

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HS-ST**
Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách***

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**;*

*Ông **Nguyễn Thành Thái***

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.*

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, về tội “*Đánh bạc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2024/HSST-QĐ ngày 04/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 25/12/2024 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, Giới tính: Nữ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, Nơi sinh: Châu Th – Kiên Giang, Nơi cư trú: ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Nghề nghiệp: Nội trợ. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không, Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (chết) Họ và tên mẹ: Trần Thị B (chết) Họ và tên chồng: Trần Minh H, sinh năm: 1971. Nguyễn Thị H là con út trong gia đình có tất cả 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1952; có 01 người con sinh năm 2012. Gia đình và bản thân Nguyễn Thị H không thuộc diện

chính sách hay có công với Đảng và Nhà nước. Tiền án, tiền sự: Không. Nguyễn Thị H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2024 đến nay. Hiện bị can đang cư trú tại ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* Họ và tên: **Trần Minh H**, Giới tính: Nam, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1971, nơi sinh: Thành phố Rạch G – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Nghề nghiệp: Làm thuê Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không, Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Trần Văn M (chết), Họ và tên mẹ: Trần Thị Kim H, sinh năm 1949, Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978, Trần Minh H là con lớn trong gia đình có tất cả 04 anh em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1980. Có 01 người con sinh năm 2012. Gia đình và bản thân Trần Minh H không thuộc diện chính sách hay có công với Đảng và Nhà nước. Tiền án, tiền sự: Không. Trần Minh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2024 đến nay. Hiện bị can đang cư trú tại ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thị L, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh Tr, sinh năm: 2006

Địa chỉ: Khu phố Minh An, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Lê Khánh V, sinh năm: 1997

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Minh Hòa, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Thị C, sinh năm: 1956

Địa chỉ: ấp Minh Hòa, xã Minh Hòa, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thị L và người làm chứng Lê Thanh T, Lê Khánh V, Thị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2024 lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H đang có hành vi bán các con số lô, số đề cho Lê Khánh V tại nhà H thuộc ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường lực lượng công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan đến việc bán số lô, số đề gồm: 01 (một) tờ giấy tập học sinh có ghi các con số; 01 (một) cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng; 02 (hai) tờ giấy A4 có in các con số tự nhiên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, số Imel: 8643260558/0216, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Hậu Giang mở thưởng ngày 23/12/2023 số 807062, mặt sau có ghi các con số tự nhiên; 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Sóc Trăng mở thưởng ngày 20/12/2023 số 612295, mặt sau có ghi các con số tự nhiên; tiền Việt Nam 9.750.0000 đồng. *(Bút lục số 02, 03, 04, 05)*

* Kết quả đối chiếu phơi đề thu được xác định Nguyễn Thị Hẹn và chồng là Trần Minh Hậu đã bán các con số đề trong ngày 27/5/2024 của đài xổ số kiến thiết Đồng Tháp, Cà Mau và TP. Hồ Chí Minh như sau:

- Đài Đồng Tháp:

- + Số đầu 02 con số bán ra được 128 lượt với số tiền là: 2.480.000 đồng.
- + Số lô 02 con số bán ra được 30 lượt với số tiền là 5.385.000 đồng.

- Đài Cà Mau:

- + Số đầu 02 con số bán ra được 34 lượt với số tiền là: 380.000 đồng.
- + Số lô 02 con số bán ra được 08 lượt với số tiền là 450.000 đồng.

- Đài TP. Hồ Chí Minh:

- + Số đầu 02 con số bán ra được 13 lượt với số tiền là: 95.000 đồng.
- + Số lô 02 con số bán ra được 07 lượt với số tiền là 435.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H, Trần Minh H đã tham gia đánh bạc (bán số đề) trong ngày 27/5/2024 của đài xổ số kiến thiết Đồng Tháp, Cà Mau và TP. Hồ Chí Minh là 9.225.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị H và Trần Minh H là chồng của Hẹn đã tham gia bán số đề đến khi bị bắt quả tang được khoảng 20 ngày, hình thức bán số đầu, lô 2 con số. Mức độ ăn thua là 1/80, tức mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng. Hàng ngày, H tham gia bán số đề tại khu vực ấp Gò Đất, xã Bình An, huyện Châu

Thành, tỉnh Kiên Giang, còn Trần Minh H thì khi đi làm thuê trong công ty nếu có ai hỏi mua số đề thì Hậu cũng ghi lại rồi chuyển cho H. Trong ngày 27/5/2024 Nguyễn Thị H, Trần Minh H bán các con số đầu, số lô 02 con số được tổng số tiền là 9.225.000 đồng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị H, Trần Minh H khi tham gia bán số đề bình quân mỗi ngày có được là 200.000 đồng/ngày, trong 20 ngày thu được số tiền là 4.000.000 đồng.

* **Tại bản cáo trạng số:** 105/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Minh H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như trên đối với bị cáo H và bị cáo H. Đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng theo khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về vật chứng:

- 01 (một) tờ giấy tập học sinh có ghi các con số. *(đã đưa vào hồ sơ vụ án)*
- 01 (một) cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng;
- 02 (hai) tờ giấy A4 có in các con số tự nhiên. *(đã đưa vào hồ sơ vụ án)*
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh – đen, số Imel: 8643260558/0216, đã qua sử dụng;
- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài H Giang mở thưởng ngày 23/12/2023 số 807062, mặt sau có ghi các con số tự nhiên. *(đã đưa vào hồ sơ vụ án)*
- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Sóc Trăng mở thưởng ngày 20/12/2023 số 612295, mặt sau có ghi các con số tự nhiên. *(đã đưa vào hồ sơ vụ án)*
- Tiền Việt Nam 15.300.0000 đồng.

* *Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Th áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền **8.300.000** đồng là tiền Nguyễn

Thị H bán số đề trong ngày 27/5/2024 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, số Imel: 8643260558/0216, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thị L 2.000.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị H, Trần Minh H trong thời gian bán số đề là 4.000.000 đồng;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Th.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án và xác định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: thấy việc bán số đề có nhiều lợi nhuận Nguyễn Thị H, Trần Minh H đã tham gia bán số đề khoảng 20 ngày thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang vào ngày 27/5/2024 tại ấp Gò Đất, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang. Qua đối chiếu các phôi đề thu giữ được thì số tiền Nguyễn Thị H, Trần Minh H bán số đề cho các con bạc vào ngày 27/5/2024 là 9.225.000đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Minh H về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Minh H là những người có đầy đủ năng lực và nhận thức pháp luật, biết rõ quy định của pháp luật nghiêm cấm các hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vì háms lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng cách “Đánh lô đề”. Mặc dù biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, cũng như là nguồn cơn dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, với động cơ vụ lợi, ham muốn thu lợi bất chính nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bản thân, cảm thấy ăn năn, hối cải với hành vi mình từ đó HĐXX thấy mức án mà đại diện VKS đề nghị là phù hợp với hành vi của các bị cáo cũng mang tính răn đe.

[5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật và trên cơ sở đề nghị xử lý của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất hướng xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện kiểm sát, cụ thể: tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 8.300.000 đồng là tiền Nguyễn Thị H bán số đề trong ngày 27/5/2024 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, số Imel: 8643260558/0216, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Thị Lệ 2.000.000 đồng. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị H, Trần Minh H trong thời gian bán số đề là 4.000.000 đồng;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Minh H phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh H** 25.000.000đ(hai mươi lăm triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 8.300.000đồng là tiền Nguyễn Thị H bán số đề trong ngày 27/5/2024 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, số Imel: 8643260558/0216, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây viết mực màu xanh đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Thị Lệ 2.000.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị H, Trần Minh H trong thời gian bán số đề là 4.000.000 đồng.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 84/QĐ-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

5. Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 24, khoản 6 Điều Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án của Tòa án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

